

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN QUAN SƠN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày 02 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Văn Tụng

2. Ông: Lương Văn Nhạn

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa bản P, xã Tam T, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/HSST-QĐ ngày 05/7/2017, đối với bị cáo:

Hà Văn C, sinh năm 1978; Nơi sinh; ĐKHKT và chỗ ở: Bản H, xã Tam L, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 2/12; Vợ: Lữ Thị L, sinh năm 1981; Con có 02 con lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2000; Con ông: Hà Kim T, sinh năm 1938 và bà Hà Thị N, sinh năm 1936; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị

bắt tạm giữ ngày từ 12/01/2017, tạm giam từ ngày 14/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo là : Ông Nguyễn Hữu L. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lữ Thị L Sinh năm 1981; Trú tại: Bản H, xã Tam L, huyện Quan S, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/01/2017, Hà Văn C đi xe máy mang BKS: 36H7-051.31 vào chợ Tam T xã Tam T, huyện Quan S để mua hàng tết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì C gặp một người đàn ông ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cùng đi chợ biên giới không quen biết, qua tiếp xúc nói chuyện bằng tiếng dân tộc Thái thì người đó có nói “ Có ít thuốc phiện có mua về làm thuốc không” C đồng ý và bảo người đó đưa cho xem và người đó đưa cho C 02 gói được bọc bằng túi nilon và dán kín bằng băng dính bên ngoài. C kiểm tra thấy bên trong 02 gói chất dẻo màu nâu đen có mùi thơm đặc trưng là thuốc phiện, sau khi hỏi giá tiền và thỏa thuận hai bên đồng ý với giá 2.200.000 đồng. Mua xong C bỏ 02 gói thuốc phiện vào trong cốp xe máy của mình rồi đi về nhà. Khi đến khu vực bản M, xã Tam T, huyện Quan S tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng và Công an huyện Quan S bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ tang vật cùng chiếc xe máy, đưa về Đoàn Biên phòng Tam T giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 378/MT-PC54, ngày 13/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất dẻo màu nâu đen của thùng cattong niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 821,15g, là thuốc phiện. Thuốc phiện và các chế phẩm từ Thuốc phiện nằm trong Danh mục II, STT117, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 05/KSĐT-MT, ngày 17/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Văn C về tội tàng trữ phép chất ma túy, theo điểm g, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hà Văn C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; điểm e khoản 2 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016, của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự theo hướng có lợi cho người phạm tội. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn C mức án từ 07 (bảy) năm đến 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/01/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Hà Văn C hoàn trả sau giám định. Chiếc xe máy BKS: 36H7-051.31 tịch thu sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tổ tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau:

Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì hoàn toàn thống nhất với quan điểm Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Hành vi của bị cáo Hà Văn C, ngày 12/01/2017, tại chợ Tam T, xã Tam T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa là bị cáo đã mua 02 gói thuốc phiện màu nâu đen của một người đàn ông ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào không quen biết với số tiền là 2.200.000 đồng, có tổng trọng lượng là 821,15g là thuốc phiện bỏ vào trong cốp xe máy đi về nhà.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

g) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội

rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ và mục đích của bị cáo là mua thuốc phiện về để làm thuốc chữa bệnh.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; Về nhân thân bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự nhưng cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bổ để bị cáo được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất (đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước); bị cáo được chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống xác nhận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

So sánh quy định quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì mức phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm, cao hơn so với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016, của Quốc hội và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khi xét xử vụ án hình sự thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và theo công văn hướng dẫn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao nên cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự hiện hành. Bị cáo mua thuốc phiện về tàng trữ mục đích là làm thuốc chữa bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lữ Thị L vợ bị cáo Hà Văn C có đơn xin lại chiếc xe máy, vì hiện tại gia đình rất khó khăn; Chị L và bị cáo thống nhất định giá chiếc xe máy số tiền là 5.000.000 đồng; Nếu bị

tịch thu sung quỹ nhà nước thì chị L không yêu cầu chồng chị là anh Hà Văn C phải bồi thường lại một phần tài sản chung của vợ chồng cho chị; Hội đồng xét xử nhận thấy đây sự thỏa thuận tự nguyện của các bên không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo là 01 (một) thùng cattong được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Ka Pa Giáp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có 01 (một) bao gói đựng 807,26g chất dẻo màu nâu đen là vật còn lại sau khi trích mẫu giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01(một) chiếc xe mô tô màu đỏ đen hiệu YAMAHA, biển số: 36H7-051.31; số máy 176892; số khung: FY176879 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy, Hà Văn C khai mua của một người đàn ông ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào không quen biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về án phí: bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016, của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 12 tháng 01 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng cattong được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Ka Pa Giáp và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có 01 (một) bao gói đựng 807,26g chất dẻo màu nâu đen là vật còn lại sau khi trích mẫu giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA; loại SIRIUS; biển số 37H7 - 051.31; số máy 176892; số khung: FY176879; và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn C.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 3; 6; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Hà Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan sơn;
- Công an huyện Quan sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long